

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2022/HNGĐ – ST

Ngày 30 tháng 6 năm 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Tuyết.

2. Bà: Sần Thó Suy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2022/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Tẩn Tả M – Sinh năm 1997.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: anh Vàng Láo T - Sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: thôn D, xã Dg, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 06/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tẩn Tả M trình bày:

Chị và anh Vàng Láo T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, đến ngày 12/3/2018 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Quá trình chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân là do anh Tả ham chơi, không tu chí làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình, không những thế anh Tả còn thường xuyên gây sự, chửi mắng đánh đập chị. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ anh Tả nhưng anh Tả không khắc phục được, xuất phát từ đó vợ chồng hay cãi chửi nhau, từ năm 2021 đến nay chị và anh Tả đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn không khắc phục được. Đến nay chị xét thấy tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh T sinh được 01 người con chung là cháu Vàng Tuấn V, sinh ngày 16/11/2015. Từ ngày sống ly thân thì cháu Vũ sống với anh T, khi ly hôn chị đồng ý để anh T nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành, do chị chưa có thu nhập ổn định nên chị chưa cấp dưỡng tiền nuôi con chung, khi nào có điều kiện sẽ chu cấp sau.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị không nợ ai và không cho ai vay.

Tại bản tự khai ngày 05/5/2022, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vàng Láo T trình bày:

Anh xác nhận chị Tẩn Tả M trình bày về thời gian chung sống với nhau, thời gian đăng ký kết hôn, địa điểm kết hôn là đúng.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Tẩn Tả M đi làm ăn ở Vĩnh Phúc không quan tâm đến chồng con, khi chị Mẫy đi về nhà và đòi ly hôn, xuất phát từ đó vợ chồng đã sống ly thân được hơn một năm, không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị Tẩn Tả M có đơn ly hôn, anh đồng ý với điều kiện chị Mẫy trả cho bố mẹ anh là ông Vàng Duẩn Dìn và bà Chảo Tả Mẫy tiền sính lễ ngày cưới, hiện nay thì bố mẹ anh không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng bố mẹ anh bảo chỉ ký giấy ly hôn khi trả tiền sính lễ.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng chung sống có 01 con chung đúng như chị đã trình bày ở trên, nay cháu đang sống với anh, khi ly hôn anh có

nguyện vọng được nuôi cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị Mây cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị không nợ ai và không cho ai vay.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã đưa ông Vàng Duẩn Dìn và bà Chảo Tả Mây bố, mẹ của anh Vàng Láo T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đối với yêu cầu kiện đòi tài sản là đồ sính lễ nhưng ông Dìn, bà Mây không nộp tiền tạm ứng án phí, vì vậy Tòa án đã không thụ lý để giải quyết trong vụ án này.

Tại biên bản hòa giải ngày 01/6/2022 chị Tẩn Tả M và anh Vàng Láo T đã thỏa thuận được với nhau về con, anh, chị đồng ý để anh Vàng Láo T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vàng Tuấn Vũ, sinh ngày 16/11/2015 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị Mây cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Tẩn Tả M khởi kiện anh Vàng Láo T về việc ly hôn, đây là tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, cả hai anh, chị đều có địa chỉ tại huyện Bát Xát, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thụ lý vụ án để giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay chị Tẩn Tả M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Vàng Láo T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Mây và anh Tả.

Đối với ông Vàng Duẩn Dìn và bà Chảo Tả Mây là bố, mẹ của anh Vàng Láo T, Tòa án đã đưa ông, bà vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đối với yêu cầu kiện đòi tài sản là đồ sính lễ, Tòa án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, hết thời hạn 7 ngày nhưng ông Dìn, bà Mây không nộp tiền tạm ứng án phí, vì vậy Tòa án đã không thụ lý để giải quyết trong vụ án này và không đưa ông Dìn và bà Mây tham gia tố tụng,

nếu ông Dìn bà Mẫy tiếp tục khởi kiện thì Tòa án sẽ thụ lý vụ án khác khi có yêu cầu.

[2] Chị Tẩn Tả M và anh Vàng Láo T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015, đến ngày 12/3/2018 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dền Sáng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo giấy kết hôn số 03, ngày 12/3/2018. Như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, quá trình giải quyết chị Tẩn Tả M vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn. Anh Vàng Láo T xác nhận mâu thuẫn vợ chồng là có thật, anh đồng ý với điều kiện chị Tẩn Tả M trả lại cho bố, mẹ anh đồ sính lễ ngày cưới.

Xét thấy nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến không có tiếng nói chung, theo chị Mẫy là do anh Tả ham chơi, không tu chí làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình, còn thường xuyên gây sự, chửi mắng đánh đập chị. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ anh Tả nhưng anh Tả không khắc phục được, xuất phát từ đó vợ chồng hay cãi chửi nhau. Anh Tả cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do chị Tẩn Tả M đi làm ăn ở Vĩnh phúc không quan tâm đến chồng con, đến nay anh cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2021. Như vậy mâu thuẫn của chị Tẩn Tả M và anh Vàng Láo T là có thật.

Anh Vàng Láo T cho rằng anh chỉ đồng ý ly hôn khi chị Mẫy trả cho bố, mẹ anh tiền sính lễ, quá trình giải quyết anh thừa nhận số tiền mua đồ sính lễ không phải là của anh mà của bố, mẹ anh. Đối với điều kiện của anh Vàng Láo T, Tòa án đã đưa ông Vàng Duẩn Dìn và bà Chảo Tả Mẫy vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, nhưng bố mẹ anh không nộp tiền tạm ứng án phí, vì vậy Tòa án không thụ lý giải quyết trong vụ án này, đây là mối quan hệ khác, hai việc khác nhau, vì vậy điều kiện của anh Vàng Láo T đưa ra là không phù hợp, xét thấy mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chấp nhận yêu cầu của chị Tẩn Tả M, không chấp nhận yêu cầu của anh Tả, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Mẫy được ly hôn.

[4] Về con: Chị Tẩn Tả M và anh Vàng Láo T, sinh được 01 người con chung là cháu Vàng Tuấn V, sinh ngày 16/11/2015. Hiện nay cháu đang sống với anh T, tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, tại phiên hòa giải ngày 01/6/2022

thì chị M và anh T thỏa thuận, nếu phải ly hôn thì để anh Tă nuôi cháu Vàng Tuấn Vũ cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật, Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh, chị về con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Tă không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì vậy Tòa án không giải quyết, ghi nhận sự tự nguyện của chị Mă và anh Tă tạm thời chị Mă không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[5] Về tài sản: Chị Tăn Tă M và anh Vàng Láo T không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự xác nhận không nợ ai và không cho ai vay, vì vậy Tòa án không giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Mă phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 3 Điều 218; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Tăn Tă M được ly hôn anh Vàng Láo T.
2. Về con: Công nhận sự thỏa thuận của chị Tăn Tă M và anh Vàng Láo T về con như sau:

Anh Vàng Láo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vàng Tuấn Vũ, sinh ngày 16/11/2015 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vàng Láo T và chị Tăn Tă M, tạm thời anh Vàng Láo T không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Tăn Tă M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Tăn Tă M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng

tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002191 ngày 19/4/2022. Chị Tẩn Tả M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Minhhi Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- THA DS;
- UBND xã Dền Sáng;
- Lưu TA,VP,HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Duy Chiến

TP Hoàng Duy Chiến báo cáo vụ án ly hôn:

1.Nguyên đơn: Chị Hoàng Thuỳ Giang.

Địa chỉ: Tổ 28, phường Pom Hán, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

2. Bị đơn: Anh Vàng Láo T.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 19, phường Duyên Hải, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 043, đường Trần Quốc Hoàn, tổ 19B, phường Duyên Hải, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 02/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tân Tả M trình bày:

Chị và anh Vàng Láo T kết hôn với nhau có đăng ký Minhi Ủy ban nhân dân phường Pom Hán, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vào ngày 29/6/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn vài năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến không có tiếng nói chung, không có sự cảm thông, chia sẻ, cuộc sống chung không hòa hợp. Từ đó vợ chồng thường xuyên xô sát, mâu thuẫn, cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2017, mỗi người sống một nơi không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị xin được ly hôn với anh Trinh.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị sinh được một người con chung tên là Nông Khả Ngân, sinh ngày 19/10/2014. Nay ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Nông Khả Ngân, không yêu cầu anh Trinh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Minhi bản tự khai và Minhi phiên tòa bị đơn anh Vàng Láo T trình bày:

Về hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn chị Tân Tả M trình bày là đúng sự thật. Về mâu thuẫn vợ chồng anh cho rằng chị Minh trình bày là không đúng, thực tế vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nTrinh chưa đến mức trầm trọng, vẫn có khả năng khắc phục được. Nguyên nhân phát sinh là do hoàn cảnh gia đình, anh phải đi làm để lấy tiền trang trải cuộc sống của bản thân cũng như gia đình, công việc của anh phải làm đêm và có khi làm cả đêm chính vì vậy không có sự chăm sóc quan tâm đến vợ con, anh nghĩ mâu thuẫn này anh sẽ khắc phục được. Chị Minh nói vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2017 chị về nhà mẹ đẻ đẻ ở là không đúng mà chị Minh về nhà mẹ đẻ ở từ

12/2017, khi ly thân thì cứ có thời gian anh xuống thăm vợ và con. vì vậy anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Nông Khả Ngân, sinh ngày 19/10/2014. Nay ly hôn anh cũng có nguyện vọng nuôi cháu Nông Khả Ngân đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Minh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Minhi phiên tòa các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm.

QUAN ĐIỂM

Căn cứ Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Tần Tả M được ly hôn anh Vàng Láo T.
2. Về con: Chị Tần Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Khả Ngân, sinh ngày 19/10/2014 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Vàng Láo T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Vàng Láo T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Tần Tả M phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn) tiền án phí dân sự sơ thẩm nTrình được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn) tiền Minhm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp Minhi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0004944 ngày 09/3/2018. Chị Tần Tả M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Minhi Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định Minhi các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định Minhi Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,